TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2017/DS-PT
Ngày 20 – 9 – 2017
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Bà Cao Thị Túy Giang

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Ông Nguyễn Văn Nhỏ, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2017/TLPT-DS ngày 19 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2017/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 48/2017/QĐ-PT ngày 09 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Danh Thị Q, sinh năm 1967
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Chí N là Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Ông Thạch Hoàng PP, sinh năm 1950
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu.
Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn: Anh Thạch Sô P, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 18 tháng 02 năm 2016).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Bà Danh Thị L, sinh năm 1956
+ Chị Thạch Thị Phol LL, sinh năm 1987
+ Chị Thạch Thị Phol LLL, sinh năm 1982
+ Anh Thạch Sô P, sinh năm 1983

+ Ông Thạch B, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

+ Chị Thạch Thị Pho L1, sinh năm 1980

ĐKHKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp LG, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

+ Ủy ban nhân dân huyện C.

Địa chỉ: Ấp NV, xã CT, huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Từ Minh PP – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

+ Bà Danh Thị Đ (Đan, Oanh), sinh năm 1938

+ Bà Danh Thị Pha L2, sinh năm 1954

Cùng địa chỉ: Ấp CV, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

+ Ông Danh S, sinh năm 1958

Địa chỉ: Ấp KC, xã VT, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

+ Bà Ngô Thị Xiêu L3 (Mỹ), sinh năm 1957

Địa chỉ: Ấp TB, xã NH, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Ấp BX, xả B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần AB

Địa chỉ trụ sở chính: Số 170, đường HBT, phường ĐK, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại cổ phần AB: Ông Vũ Văn TTT, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần AB. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cù Anh TT – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần AB (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 02 năm 2016). Ông Cù Anh TT ủy quyền tham gia tố tụng cho anh Kim Ngọc TTT, sinh năm 1984, địa chỉ: 371-373, đường TP, khóm SS, phường XX, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 23 tháng 9 năm 2016).

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Danh Thị L, chị Thạch Thị Phol LLL, chị Thạch Thị Pho L1, chị Thạch Phol L1 là anh Thạch Sô P, sinh năm 1953, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn ông Thạch Hoàng PP.

(Bà Q, ông P, ông Thạch B, chị L1 và ông Dương Chí N có mặt tại phiên tòa; các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/11/2015 và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Danh Thị Q trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp qua đo đạc thực tế có diện tích 140,1m^2 là của cha mẹ bà Q là cụ DS và cụ Ngô Thị LH cho bà vào năm 1975, khi cho không làm giấy tờ và chỉ có anh chị em trong nhà

là bà Danh Thị Đ (Đal), bà Danh Thị Pha LLLLvà bà Ngô Thị Xiêu L3 biết. Đến năm 1980 vợ chồng chị ruột bà Q là bà Danh Thị L và ông Thạch Hoàng PP gặp khó khăn nên về mượn cụ LH phần đất tranh chấp để ở, cụ LH không đồng ý nhưng bà Q vẫn cho bà L và ông PP ở trên đất cho đến nay, khi cho mượn đất không làm giấy tờ nhưng có các anh chị em trong gia đình biết. Sau khi cụ LH chết vào năm 1998, bà Q yêu cầu ông PP trả đất nên hai bên xảy ra tranh chấp và bà Q có yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết. Tuy nhiên, vì muốn anh em trong gia đình thỏa thuận với nhau nên bà Q không khởi kiện và sự việc kéo dài cho đến nay. Nay bà Q yêu cầu ông PP di dời các công trình và cây trồng có trên đất để trả lại cho bà Q phần đất tranh chấp trên. Ngoài ra, bà không đồng ý yêu cầu phản tố của ông PP về việc yêu cầu bà trả lại phần đất 173,8m^2, vì phần đất này bà đã được cha mẹ cho sử dụng từ trước đến nay (cho cùng với phần đất bà yêu cầu ông PP trả diện tích 140,1m^2). Vào năm 2010 khi bà trồng cây trên đất thì ông PP không ngăn cản, bà Q yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông PP đối với hai phần đất tranh chấp. Đồng thời, bà không đồng ý với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là thửa 174 của Ngân hàng Thương mại cổ phần AB vì đây không phải là đất của ông PP nên Ngân hàng không có quyền phát mãi.

Tại đơn yêu cầu phản tố ngày 22 tháng 02 năm 2016 và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Thạch Hoàng PP và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Danh Thị L, chị Thạch Thị Phol LLL, chị Thạch Thị Phol Linh và chị Thạch Thị Phol LL là anh Thạch Sô P trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của cụ DS và cụ Danh Thị LH cho ông Thạch Hoàng PP và bà Danh Thị L, khi cho không làm giấy tờ, chỉ nói miệng. Năm 1995, Nhà nước cấp sổ kê khai thuế đối với phần đất cho ông PP và ông PP đã thực hiện việc nộp thuế từ năm 1995 đến nay. Vào tháng 12/1997 Nhà nước có tổ chức đo đạc đất cho dân, khi đó cụ LH còn sống và trực tiếp chỉ ranh đất xác định phần đất hiện tranh chấp là của ông PP. Đến năm 1998 gia đình ông PP kê khai đối với phần đất tranh chấp nhưng do khi đó ông PP và bà Sơn Thị ĐĐ có tranh chấp về ranh đất nên ông PP bị ngưng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2002 ông PP và bà ĐĐ thỏa thuận được việc tranh chấp nên ông PP rút đơn và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà Q cho rằng ông PP mượn đất của bà ở vào năm 1980 là không đúng vì lúc đó bà Q mới có 13 tuổi và đang sống cùng cụ LH. Nay ông PP, bà L, chị Lây, chị Linh, chị L1 và anh P đều không đồng ý với yêu cầu đòi đất của bà Q. Ngoài ra, giáp với phần đất bà Q khởi kiện ông PP thì có diện tích đất 173,8m^2 mà hiện nay bà Q sử dụng là phần đất mà ông PP được cụ LH cho cùng với phần đất bà Q khởi kiện, ông PP cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất này trước đây gia đình ông PP sử dụng làm đường đi vào nhà cụ LH (là căn nhà hiện bà Q đang ở). Đến năm 2010 gia đình bà Q trồng cây trên phần đất và không cho gia đình ông PP sử dụng đến nay. Nay ông PP yêu cầu bà Q trả lại phần đất này đồng thời không đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì các phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của gia đình ông và việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hợp pháp. Ngoài ra anh P và chị LLL không đồng ý thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AB.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Thạch B trình bày: Ông thống nhất theo lời trình bày của bà Danh Thị Q yêu cầu ông Thạch Hoàng PP trả lại cho bà Q phần đất diện tích 140,1m^2 và không đồng ý yêu cầu phản tố của ông PP đòi bà Q trả lại phần đất diện tích 173,8m^2. Ngoài ra, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Ông Danh S trình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp giữa bà Danh Thị Q và Thạch Hoàng PP là của cha mẹ ông là cụ DS và cụ Ngô Thị LH, không nhớ vào năm nào ông PP và bà L ra ở riêng và cất nhà trên phần đất tranh chấp. Khi vợ chồng ông PP bà Lánh cất nhà ở thì cụ Sĩ và cụ LH còn sống và không có ý kiến hay ngăn cản gì. Phần đất ông PP có yêu cầu phản tố đòi bà Q trả thì trước đây cụ Sĩ và cụ LH khi còn sống đã sử dụng làm đường đi còn hiện nay gia đình bà Q sử dụng làm đường đi ra lộ, gia đình ông PP không sử dụng phần đất này. Nay ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Q và cũng không đồng ý yêu cầu phản tố của ông PP. Phần đất ông PP đang sử dụng thì được tiếp tục sử dụng, còn phần đất làm đường đi ông cho rằng ông PP được cấp giấy là không đúng, trong trường hợp có căn cứ hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hai phần đất thì tài sản sẽ là di sản thừa kế do cụ Sĩ và cụ LH để lại và ông không đặt ra tranh chấp hay yêu cầu gì. Phần đất mà Bà Q được cha mẹ cho thì bà Q được tiếp tục sử dụng, nhưng nếu bà Q muốn chuyển nhượng cho ai thì phải hỏi ý kiến của các anh chị em trong gia đình.

Bà Danh Thị Đ, bà Danh Thị Pha L2, bà Ngô Thị Xiêu L3 thống nhất trình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp giữa bà Danh Thị Q và Thạch Hoàng PP là của cha mẹ ông bà là cụ DS và cụ Ngô Thị LH. Khi vợ chồng ông PP, bà L cất nhà ở thì cụ Sĩ và cụ LH còn sống và không có ý kiến hay ngăn cản gì. Phần đất ông PP có yêu cầu phản tố đòi bà Q trả thì trước đây cụ DS và cụ LH khi còn sống đã sử dụng làm đường đi còn hiện nay gia đình bà Q sử dụng làm đường đi ra lộ, gia đình ông PP không sử dụng phần đất này. Nay các bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Q và cũng không đồng ý yêu cầu phản tố của ông PP. Bà Đ yêu cầu giữ nguyên hiện trạng sử dụng cho các bên và không đặt ra tranh chấp thừa kế đối với các phần đất tranh chấp. Bà L2, bà L3 thống nhất nếu phần đất tranh chấp là di sản thừa kế thì đồng ý giao cho bà Q toàn quyền quyết định. Bà L2 và bà L3 cũng yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông PP đối với thửa đất tranh chấp. Ngoài ra bà L2 và bà L3 không đồng ý với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là thửa 174 của Ngân hàng Thương mại cổ phần AB vì đây không phải là đất của ông PP nên Ngân hàng không có quyền phát mãi.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện C là ông Từ Minh PP trình bày: Cả hai phần đất tranh chấp đều thuộc thửa 174 tờ bản đồ 10, đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu do ông Thạch Hoàng PP đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông PP là sai quy trình nên Ủy ban nhân dân huyện C sẽ điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử đụng đất khi bà L và ông PP có yêu cầu. Nay bà Q yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông PP, nếu Tòa án thấy đủ căn cứ hủy giấy của ông PP thì Ủy ban không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần AB là anh Kim Ngọc TTT trình bày: Anh Thạch Sô P và chị Thạch Thị Phol LLL vay Ngân hàng số tiền 400.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 0166/16/TD/TX ngày 18 tháng 01 năm 2016, mục đích vay tiêu dùng – mua sắm trang trí nội thất, vật dụng trong gia đình, thời hạn vay là 60 tháng. Khi vay thỏa thuận lãi suất 8,5%/năm, lãi suất thay đổi theo quy định của Ngân hang và lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Tài sản dùng thế chấp là giấy quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu có diện tích 12.653m^2, cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 956947 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 01 tháng 02 năm 2002. Mặc dù chưa đến thời hạn thanh toán nhưng theo điều khoản ghi trong hợp đồng thì trường hợp bên vay có liên quan đến vụ kiện ảnh hưởng lớn đến tài sản thế chấp thì Ngân hang có quyền yêu cầu thu hồi nợ trước thời hạn. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu anh P và chị LLL phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2017 anh P và chị LLL còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 293.328.000 đồng, tiền lãi là 1.474.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thánh toán xong số nợ. Trường hợp anh P và chị LLL không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T trình bày: Bà H có thuê diện tích đất khỏang 03 công tầm cấy tọa lạc tại ấp CV, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu của vợ chồng ông PP, đến tháng 02 năm 2017 thì hết hạn hợp đồng. Sau khi thuê đất bà Hằng để cho ông Thuận canh tác. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần AB yêu cầu phát mãi phần đất này để thu hồi nợ trong trường hợp anh Phol và chị LLL không thanh toán được nợ vay thì ông bà không có ý kiến mà đồng ý trả đất lại cho ông PP, riêng hợp đồng thuê thì bà H sẽ thỏa thuận với ông PP, không tranh chấp, ngoài ra ông bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Từ những nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 223, Điều 502 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 203 của Luật đất đai; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 17 của Nghị quyết 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 6 năm 2012 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 1 Điều 14, Điều 24, khoản 1, 4, 5, 6 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 (Ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH ngày 27 tháng 02 năm 2009);

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị Q đối với ông Thạch Hoàng PP về việc đòi 140,1m^2 đất thuộc một phần thửa đất số 174, tờ

bản đồ 10; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 956947 (Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00286 QSDĐ/80/1999) do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Thạch Hoàng PP đại diện hộ gia đình đứng tên vào năm 2002. Đất có vị trí, số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp với phần đất tranh chấp theo yêu cầu phản tố của ông Thạch Hoàng PP có số đo 24,6m;
- Hướng Tây giáp với phần đất của ông Kim MT có số đo 25,6m;
- Hướng Nam giáp với phần đất không tranh chấp của bà Danh Thị Q có số đo 5,6m
- Hướng Bắc giáp Hương lộ có số đo 5,7m.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Thạch Hoàng PP đối với bà Danh Thị Q về việc đòi 173,8m^2 đất thuộc một phần thửa số 174, tờ bản đồ số 10; giấy chứng nhận quyền sử đụng đất số U 956947 (Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00286 QSDĐ/80/1999) do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Thạch Hoàng PP đại diện hộ gia đình đứng tên vào năm 2002. Đất có vị trí, số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp với phần đất do bà Danh Thị Q đang sử dụng có số đo 25m;
- Hướng Tây giáp với phần đất tranh chấp theo yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị Q có số đo 24,6m;
- Hướng Nam giáp với phần đất không tranh chấp của bà Danh Thị Q có số đo 7,8m
- Hướng Bắc giáp Hương lộ có số đo 6,3m.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị Q đối với ông Thạch Hoàng PP về việc yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Thạch Hoàng PP.

Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử đụng đất số U 956947 (Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00286 QSDĐ/80/1999) do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Thạch Hoàng PP đại diện hộ gia đình đứng tên vào năm 2002 đối với thửa 174, tờ bản đồ 10; tọa lạc tại ấp Sóc Đồn, xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

4. Chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng Thương mại cổ phần AB đối với anh Thạch Sô P và chị Thạch Thị Phol LLL về việc yêu cầu thanh toán nợ vay Ngân hàng.

Buộc anh Thạch Sô P và chị Thạch Thị Phol LLL phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AB tổng số tiền 294.802.000 đồng (Hai trăm chín mươi bốn triệu tám trăm lẻ hai ngàn đồng); trong đó tiền gốc là 293.328.000 đồng (Hai trăm chín mươi ba triệu ba trăm hai mươi tám ngàn đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2017 là 1.474.000 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Thạch Sô P và chị Thạch Thị Phol LLL còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Thạch Sô P và chị Thạch Thị Phol LLL phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp anh Thạch Sô P và chị Thạch Thị Phol LLL không thanh toán được nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần AB có quyền yêu cầu phát mãi quyền sử đụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 956947 (Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00286 QSDĐ/80/1999) do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ ông Thạch Hoàng PP đại diện hộ gia đình đứng tên vào năm 2002 để thu hồi nợ, bao gồm các thửa đất sau đây:

* Phần đất có diện tích 3.906m^2 (bao gồm 280m^2 đất bờ kênh) đất trồng lúa thuộc thửa 606, tờ bản đồ số 05; tọa lạc tại ấp CV, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu có vị trí và số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp với phần đất của ông LC có số đo 131,7m + 10m (bờ kênh);
- Hướng Tây giáp với phần đất ông LC có số đo 127,3m + 10m (bờ kênh);
- Hướng Nam giáp với phần đất của ông LC có số đo 28m
- Hướng Bắc giáp Kênh có số đo 28m.

* Các phần đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu gồm:

- Diện tích 4.336,7m^2 đất trồng lúa tại thửa đất số 1344, tờ bản đồ 06 có vị trí, số đo như sau:

+ Hướng Đông giáp đất do ông Trần VC có số đo 47,2m;
+ Hướng Tây giáp đất ông Trần V và một phần giáp thửa đất số 1295 của ông Thạch Hoàng PP có số đo 67m;
+ Hướng Nam giáp với kênh Thông Lưu có số đo 68m
+ Hướng Bắc giáp đất ông Triệu HH có số đo 83,9m.

- Diện tích 479,06m^2 đất tại thửa đất số 1295, tờ bản đồ 08 có vị trí, số đo như sau:

+ Hướng Đông giáp đất thửa 1344 do ông Thạch Hoàng PP có số đo 2,5m;
+ Hướng Tây giáp kênh nội đồng có số đo 15m;
+ Hướng Nam giáp với kênh Thông Lưu có số đo 54,2m
+ Hướng Bắc giáp đất ông Trần V có số đo 55,3m.

- Diện tích 1.400,27m^2 đất tại thửa đất số 1299, tờ bản đồ 08 có vị trí, số đo như sau:

+ Hướng Đông giáp đất thửa 1298 do ông Thạch Hoàng PP có số đo 35,2m;
+ Hướng Tây đất của ông Thạch Hoàng PP có số đo 35,9m;
+ Hướng Nam giáp đất ông QQ có số đo 39,3m
+ Hướng Bắc giáp đất ông Trương NN có số đo 39,7m.

- Diện tích 1.430,32m^2 đất tại thửa đất số 1298, tờ bản đồ 08 có vị trí, số đo như sau:

+ Hướng Đông giáp đất ông HH có số đo 35m;

+ Hướng Tây giáp thửa đất 1299 của ông Thạch Hoàng PP có số đo 35,2m;

+ Hướng Nam giáp đất ông QQ có số đo 40,5m

+ Hướng Bắc giáp đất ông TN có số đo 41m.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, án phí dân sự sơ thẩm, áp dụng lãi suất trả chậm, áp dụng các Điều 2, 6, 7, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 6 năm 2017 bị đơn ông Thạch Hoàng PP kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu phản tố và bác yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Danh Thị Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Thạch Hoàng PP vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Danh Thị Q phát biểu tranh luận: Nguồn gốc đất tranh chấp các đương sự đều thống nhất xác định của cụ DS và cụ Ngô Thị LH, ông PP cho rằng ông được cụ LH cho đất nhưng có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh và các con của cụ LH cũng không thừa nhận. Đất tranh chấp tại thửa 174, diện tích 173,8m^2 do bà Q sử dụng nhưng Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông PP đối với diện tích đất nêu trên là cấp sai đối tượng sử dụng, cơ quan chuyên môn cũng xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông PP là sai quy trình. Đồng thời, phần đất này Bà Q sử dụng làm đường đi ra Hương lộ 6 nhưng gia đình ông PP hoàn toàn không phản đối. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông PP, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

* Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Thạch Hoàng PP, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Căn cứ biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12/4/2016 (Bút lục 184) và Trích đo phần đất tranh chấp ngày 06/4/2016 (Bút lục 188), có cơ sở xác định đất tranh chấp theo yêu cầu của ông Thạch Hoàng PP đối với bà Danh Thị Q có diện tích 173,8m^2, thuộc thửa 174, tờ bản đồ 10, tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu, có vị trí và số đo như sau:

Hướng Đông giáp phần đất do bà Danh Thị Q đang sử dụng có số đo 25m

Hướng Tây giáp với phần đất tranh chấp theo yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị Q có số đo 24,6m

Hướng Nam giáp phần đất không tranh chấp do bà Danh Thị Q sử dụng có số đo 7,8m.

Hướng Bắc giáp Hương lộ 6 có số đo 6,3m.

Hiện trạng đất tranh chấp là đường đi, trên đất có 02 cây cau, 01 đường đi bằng gạch vỡ do bà Danh Thị Q sử dụng.

[3] Nguồn gốc đất tranh chấp được các bên đương sự thống nhất xác định của cha mẹ bà Q (đồng thời là cha mẹ vợ ông PP) là cụ DS và cụ Ngô Thị LH. Theo bà Q xác định phần đất tranh chấp trên do cha mẹ bà cho bà và bà đã sử dụng làm đường đi ra lộ từ trước đến nay. Vào năm 2010, khi bà trồng cây trên đất thì ông PP không ngăn cản. Phía ông PP cho rằng phần đất nêu trên của vợ chồng ông được cha mẹ vợ cho (được cho cùng với phần đất có diện tích 140,1m^2 mà gia đình ông đang ở). Sau khi được cho đất gia đình ông sử dụng làm đường đi vào nhà mẹ vợ là cụ LH (là căn nhà hiện bà Q đang ở). Đến năm 1995 ông được Nhà nước cấp Sổ kê khai diện tích tính thuế thu nộp thuế và sử dụng đất nông nghiệp và thuế nhà đất, ông là người nộp tiền thuế từ năm 1995 đến nay. Ngoài ra, ông là người đứng tên trong sổ mục kê năm 1997. Cùng trong năm 1997 Nhà nước có tổ chức đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân trong đó có phần đất tranh chấp giữa ông và bà Q, vào thời điểm đo đạc đất thì cụ LH còn sống, cụ LH cùng với gia đình ông và gia đình bà Q thống nhất chỉ ranh để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2010, bà Q trồng cây trên đất và không cho gia đình ông sử dụng đất cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Q và ông PP đều khai đất tranh chấp được cụ Sĩ và cụ LH cho nhưng cả hai đương sự đều không có văn bản hay giấy tờ gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Tuy ông PP là người nộp thuế đối với phần đất tranh chấp nhưng nộp thuế chỉ thể hiện ông có thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất đối với Nhà nước và việc ông PP đứng tên trong sổ mục kê đối với phần đất tranh chấp cũng không phải là căn cứ để chứng minh ông được quyền sử dụng đối với phần đất tranh chấp.

[4] Xét về quá trình sử dụng đất: Tại Điều 2 Luật đất đai năm 1993 quy định: "*Người sử dụng đất ổn định, được Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận thì được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét và cấp giấy chứng nhận quyền sử*

dụng đất". Dựa trên quy định này thì điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phải sử dụng đất ổn định, đối chiếu với quá trình sử dụng đất cho thấy ông PP không sử dụng phần đất tranh chấp mà thực tế khi cụ Sĩ và cụ LH còn sống thì hai cụ sử dụng và sau khi hai cụ chết thì gia đình bà Q sử dụng làm đường ra Hương lộ 6 (đây cũng là lối đi duy nhất ra lộ). Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2016 (Bút lục 38) ông Lâm TL xác định ông là người sinh sống lâu năm tại địa phương gần phần đất tranh chấp nên ông biết phần đất tranh chấp chỉ có gia đình Bà Q sử dụng từ khi cụ LH còn sống, gia đình ông PP không sử dụng phần đất này, gia đình bà Q chỉ có một lối đi ra lộ là phần đất tranh chấp và không còn lối đi nào khác. Những người con của cụ Sĩ và cụ LH là bà Ngô Thị Xiêu L3, bà Danh Thị Đ (Đan), bà Danh Thị Pha L2, ông Danh S thống nhất xác định: Phần đất tranh chấp trước giờ cha mẹ của các ông bà làm đường đi ra lộ còn hiện nay thì gia đình bà Q sử dụng, việc ông PP được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất này là không hợp lý (Bút lục 144-145, 147 -148, 150-152, 156).

[5] Ông PP cho rằng khi cụ LH còn sống thì cụ LH là người trực tiếp chỉ ranh đo đạc đất cho ông, tuy nhiên tại lời khai của ông Lâm TSS là người tham gia đo đạc đất xác định khi đo đạc cụ LH là người chỉ ranh nhưng ông TSS không xác định được có gồm phần đất tranh chấp hay không (Bút lục 40). Do đó, không có căn cứ xác định cụ LH cho ông PP phần đất tranh chấp nêu trên.

[6] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đại diện Ủy ban nhân dân huyện C thì tại đơn xin đăng ký quyền sử đụng đất của ông PP (Bút lục 59) thể hiện ông PP đăng ký kê khai quyền sử dụng đất tại thửa 174 nhưng Hội đồng xét duyệt của Ủy ban nhân dân xã B không đồng ý cấp, và tại Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân huyện C số 80/QĐ-UB ngày 26/02/1999 (Bút lục 56-57) cũng không cấp thửa 174 cho ông PP. Việc Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông PP đối với thửa 174 là sai quy trình do cấp không đúng đối tượng. Bởi lẽ, ông PP không phải là người sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp không đúng với Quyết định cấp đất. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu của ông PP về việc đòi bà Q trả diện tích đất 173,8m^2 tại thửa 174, tờ bản đồ số 10 và hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 956947 (số vào sổ cấp giấy 00286 QSDĐ/80/1999) do Ủy ban nhân dân huyện C tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Thạch Hoàng PP đại diện hộ đứng tên vào năm 2002 là có cơ sở.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Thạch Hoàng PP; chấp nhận ý kiến đề xuất của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm do không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, đã có hiệu lực pháp luật.

[9] Án phí dân sự phúc thẩm ông Thạch Hoàng PP phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Thạch Hoàng PP. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 223, Điều 502 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 203 của Luật đất đai; Điều 29, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 17 của Nghị quyết 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 6 năm 2012 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 1 Điều 14, Điều 24, khoản 1, 4, 5, 6 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị Q đối với ông Thạch Hoàng PP về việc đòi 140,1m^2 đất thuộc một phần thửa số 174, tờ bản đồ 10; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 956947 (Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00286 QSDĐ/80/1999) do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Thạch Hoàng PP đại diện hộ gia đình đứng tên vào năm 2002. Đất có vị trí, số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp với phần đất tranh chấp theo yêu cầu phản tố của ông Thạch Hoàng PP có số đo 24,6m;
- Hướng Tây giáp với phần đất của ông Kim MT có số đo 25,06m;
- Hướng Nam giáp với phần đất không tranh chấp của bà Danh Thị Q có số đo 5,6m
- Hướng Bắc giáp Hương lộ có số đo 5,7m.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Thạch Hoàng PP đối với bà Danh Thị Q về việc đòi 173,8m^2 đất thuộc một phần thửa số 174, tờ bản đồ số 10; giấy chứng nhận quyền sử đụng đất số U 956947 (Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00286 QSDĐ/80/1999) do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Thạch Hoàng PP đại diện hộ gia đình đứng tên vào năm 2002. Đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu có vị trí, số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp với phần đất do bà Danh Thị Q đang sử dụng có số đo 25m;

- Hướng Tây giáp với phần đất tranh chấp theo yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị Q có số đo 24,6m;

- Hướng Nam giáp với phần đất không tranh chấp của bà Danh Thị Q có số đo 7,8m

- Hướng Bắc giáp Hương lộ có số đo 6,3m.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị Q đối với ông Thạch Hoàng PP về việc yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Thạch Hoàng PP.

Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử đụng đất số U 956947 (Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00286 QSDĐ/80/1999) do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ ông Thạch Hoàng PP vào năm 2002 đối với thửa 174, tờ bản đồ 10; tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

4. Chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng Thương mại cổ phần AB đối với anh Thạch Sô P và chị Thạch Thị Phol LLL về việc yêu cầu thanh toán nợ vay Ngân hàng.

Buộc anh Thạch Sô P và chị Thạch Thị Phol LLL phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AB tổng số tiền 294.802.000 đồng (trong đó tiền gốc là 293.328.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2017 là 1.474.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Thạch Sô P và chị Thạch Thị Phol LLL còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Thạch Sô P và chị Thạch Thị Phol LLL phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp anh Thạch Sô P và chị Thạch Thị Phol LLL không thanh toán được nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần AB có quyền yêu cầu phát mãi quyền sử đụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 956947 (Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00286 QSDĐ/80/1999) do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ ông Thạch Hoàng PP đại diện hộ gia đình đứng tên vào năm 2002 để thu hồi nợ, bao gồm các thửa đất sau đây:

* Phần đất có diện tích 3.906m^2 (bao gồm 280m^2 đất bờ kênh) đất trồng lúa thuộc thửa 606, tờ bản đồ số 05; tọa lạc tại ấp CV, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu có vị trí và số đo cụ thể như sau:

Hướng Đông giáp với phần đất của ông LC có số đo 131,7m + 10m (bờ kênh);

Hướng Tây giáp với phần đất ông LC có số đo 127,3m + 10m (bờ kênh);

Hướng Nam giáp với phần đất của ông LC có số đo 28m;

Hướng Bắc giáp Kênh có số đo 28m.

* Các phần đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu gồm:

- Diện tích 4.336,7m^2 đất trồng lúa tại thửa đất số 1344, tờ bản đồ 06 có vị trí, số đo như sau:

Hướng Đông giáp đất do ông Trần VC có số đo 47,2m;

Hướng Tây giáp đất ông Trần V và một phần giáp thửa đất 1295 của ông Thạch Hoàng PP có số đo 67m;

Hướng Nam giáp với kênh Thông Lưu có số đo 68m;

Hướng Bắc giáp đất ông Triệu HH có số đo 83,9m.

- Diện tích 479,06m^2 đất tại thửa đất số 1295, tờ bản đồ 08 có vị trí, số đo như sau:

Hướng Đông giáp đất thửa 1344 của ông Thạch Hoàng PP có số đo 2,5m;

Hướng Tây giáp kênh nội đồng có số đo 15m;

Hướng Nam giáp với kênh Thông Lưu có số đo 54,2m;

Hướng Bắc giáp đất ông Trần V có số đo 55,3m.

- Diện tích 1.400,27m^2 đất tại thửa đất số 1299, tờ bản đồ 08 có vị trí, số đo như sau:

Hướng Đông giáp đất thửa 1298 của ông Thạch Hoàng PP có số đo 35,2m;

Hướng Tây đất của ông Thạch Hoàng PP có số đo 35,9m;

Hướng Nam giáp đất ông QQ có số đo 39,3m;

Hướng Bắc giáp đất ông Trương Nốc có số đo 39,7m.

- Diện tích 1.430,32m^2 đất tại thửa đất số 1298, tờ bản đồ 08 có vị trí, số đo như sau:

Hướng Đông giáp đất ông Hal có số đo 35m;

Hướng Tây giáp thửa đất 1299 có số đo 35,2m;

Hướng Nam giáp đất ông QQ có số đo 40,5m;

Hướng Bắc giáp đất ông Trương N có số đo 41m.

5. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Danh Thị Q phải chịu 433.357 đồng, ông Thạch Hoàng PP phải chịu 537.643 đồng, anh Thạch Sô P và chị Thạch Thị Phol LLL phải chịu 400.000 đồng. Ông Thạch Hoàng PP đã tạm nộp 971.000 đồng nên bà Danh Thị Q phải hoàn trả cho ông PP 433.357 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần AB đã tạm nộp 400.000 đồng nên anh Thạch Sô P và chị Thạch Thị Phol LLL phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AB 400.000 đồng.

6. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Danh Thị Q phải chịu 100.000 đồng. Bà Danh Thị Q đã nộp tạm ứng án phí 450.000 đồng theo biên lai thu số 006650 ngày 29 tháng 01 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 100.000 đồng, bà Danh Thị Q được hoàn lại số tiền 350.000 đồng.

- Ông Thạch Hoàng PP phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 13.775.713 đồng. Ông Thạch Hoàng PP đã nộp tạm ứng án phí số tiền 869.000 đồng theo biên lai thu số 002726 ngày 09 tháng 5 năm 2006 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí, ông Thạch Hoàng PP còn phải

nộp tiếp số tiền 12.906.713 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

- Anh Thạch Sô P và chị Thạch Thị Phol LLL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 14.740.100, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần AB không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại cổ phần AB đã nộp tạm ứng án phí số tiền 8.667.000 đồng theo biên lai thu số 0004137 ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại số tiền 8.667.000 đồng tại Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

- Án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng ông Thạch Hoàng PP phải chịu. Ông Thạch Hoàng PP đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004312 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm công khai có hiệu lực pháp luật ngay.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. HCM (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND huyện C (01 bản);
- CCTHADS huyện C (01 bản);
- Các đương sự (16 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Lệ Kiều